

# TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ

## khu vực châu Á - Thái Bình Dương

NTH (Giới thiệu)

**P**hát triển thống kê khu vực châu Á-Thái Bình Dương là một vấn đề quan trọng và sẽ được thảo luận tại phiên họp khai mạc của Ủy ban Thống kê ngày 4-6/1/2009 tại Băng Cốc, Thái Lan. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thảo luận về những ưu tiên khu vực về xây dựng năng lực thống kê, Ban thư ký đã chuẩn bị Báo cáo tổng quan về phát triển thống kê khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

“Báo cáo tổng quan về phát triển thống kê khu vực châu Á - Thái Bình Dương” thể hiện thực trạng phát triển thống kê hiện nay ở khu vực qua hai lĩnh vực lớn đó là phát triển thể chế và năng lực thống kê. Phát triển thể chế được đánh giá liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng chiến lược phát triển thống kê quốc gia ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Sự sẵn có và chất lượng đầu ra của thông tin thống kê được sử dụng qua các chỉ tiêu về năng lực thống kê của khu vực. Chỉ số năng lực thống kê của Ngân hàng thế giới (SCI) được sử dụng để đánh giá chung về năng lực thống kê; Các thành phần của chỉ số được chọn để đánh giá là thống kê kinh tế và thống kê dân số-xã hội.

Trên cơ sở những số liệu quốc tế sẵn

có, báo cáo đã nêu bật các kết quả phát triển thống kê chủ yếu ở cấp khu vực, cấp tiểu khu vực và đưa ra kinh nghiệm quốc gia trong các lĩnh vực cụ thể. Vì vậy, các kết quả phản ảnh năng lực thống kê của các nước chỉ liên quan đến số liệu đã được thực hiện thông qua các tổ chức quốc tế. Báo cáo cũng đã tập trung vào các hệ thống thống kê kém phát triển trong khu vực và các hệ thống phát triển hơn.

### *Các kết quả về phát triển thể chế*

Quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức thống kê thường được chỉ ra trong Luật thống kê hoặc Đạo luật thống kê. Theo số liệu của Cơ quan Thống kê của Liên hợp quốc và Ngân hàng thế giới, ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương có tới 76% các nước thành viên khu vực ESCAP đã có Pháp luật về thống kê. Mặc dù luật thống kê của các nước khác nhau về nội dung và phù hợp với các tổ chức thống kê quốc gia, thì tất cả các luật này đều có phần mô tả quyền hạn và trách nhiệm của tổ chức thống kê quốc gia. Thách thức thực sự đó là chính thức hóa sự phối hợp hiệu quả của các hệ thống thống kê quốc gia, một nhiệm vụ có thể trở nên dễ dàng hoặc khó khăn hơn tùy thuộc vào khung khổ pháp luật của từng quốc gia.

Chiến lược phát triển thống kê quốc gia là một trong số các thành phần chính của chương trình hành động Marrakech về thống kê, được thiết kế để tăng cường năng lực thống kê và điều phối toàn bộ hệ thống thống kê. Việc chuẩn bị chiến lược phát triển thống kê quốc gia là ý tưởng sử dụng tổng hợp và cần có đánh giá chi tiết về thực trạng phát triển thống kê ở một quốc gia, phát triển tầm nhìn, những ưu tiên, và kế hoạch thực hiện nhằm giải quyết những vấn đề như đầu tư, giám sát và đánh giá. Quy trình chuẩn bị chiến lược phát triển thống kê quốc gia và việc thực hiện kế hoạch sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều phối trong hệ thống thống kê quốc gia. Cho dù chiến lược hiện có không trực tiếp dẫn đến việc điều phối tốt và liên tục hơn, thì nó là bước tiên quyết, vì quá trình điều phối được xây dựng về cơ bản đã bao gồm tất cả các tổ chức giữ vai trò chủ chốt của hệ thống thống kê quốc gia.

Số liệu của chương trình PARIS21 và Ngân hàng thế giới cho biết khoảng nửa số nước của khu vực ESCAP thiếu chiến lược phát triển thống kê quốc gia. Khu vực Đông Nam, Bắc và Trung Á thực hiện tốt hơn, hầu hết các nước đã có chiến lược quốc gia hoặc đang trong quá trình chuẩn bị chiến lược quốc gia. Các nước có thu nhập thấp thường theo xu hướng hoặc là đã hoàn thiện chiến lược quốc gia hoặc là không có chiến lược thống kê quốc gia; có

rất ít nước đang ở giai đoạn xây dựng chiến lược quốc gia. So với các nước thu nhập ở mức trung bình thì các nước thu nhập thấp có chiến lược phát triển thống kê quốc gia (NSDS) với tỷ lệ cao hơn. Điều này không gây ngạc nhiên, và đã chứng tỏ rằng Chương trình hành động Marrakech về thống kê (diễn ra tại Marrakech, Morocco vào tháng 2 năm 2004) và PARIS21 đã có những chuyển biến tích cực, đặc biệt đối với các nước có mức thu nhập thấp. Khi phân tích thành các thừa số, ở các nước đang trong quá trình chuẩn bị chiến lược quốc gia, thì tỷ lệ các nước thu nhập trung bình cao hơn so với các nước thu nhập thấp.

#### ***Các kết quả: đánh giá năng lực thống kê ở châu Á - Thái Bình Dương***

Các tài liệu liên quan đến hệ thống đánh giá về chỉ số năng lực thống kê (statistical capacity indicator- SCI) của Ngân hàng Thế giới đánh giá chung về năng lực thống kê và sự phát triển thống kê kinh tế và dân số - xã hội ở châu Á - Thái Bình Dương. SCI là một chỉ tiêu tổng hợp đánh giá hệ thống thống kê quốc gia qua ba khía cạnh: thực tế thống kê, thu thập số liệu và sự sẵn có của chỉ tiêu. Trong khi SCI bao gồm các lĩnh vực thống kê khác nhau, thì phần lớn các tiêu chuẩn của nó, liên quan cụ thể đến việc thu thập số liệu và giá trị các chỉ tiêu đều thuộc lĩnh vực dân số - xã hội, và phạm vi SCI giới hạn trong phạm vi các nước vay từ Hiệp hội

phát triển quốc tế hoặc Ngân hàng tái thiết và phát triển quốc tế.

Dựa trên SCI, khu vực ESCAP xếp hạng giữa châu Phi và châu Mỹ la tinh và Caribê về năng lực thống kê chung. Các nước khu vực Bắc và Trung Á nổi trội với nhóm năng lực thống kê ở mức cao (có điểm số 76-100 trên 100)<sup>(1)</sup>. Có mối tương quan yếu giữa mức thu nhập và điểm số SCI. Một số nước có mức thu nhập thấp lại có điểm số về năng lực thống kê cao, ngược lại, một số nước có thu nhập cao lại có điểm số về năng lực thống kê thấp. Sự đóng góp của các chỉ tiêu sẵn có thống nhất ở mức độ cao hơn so với việc thu thập số liệu và các thành phần thực tế thống kê, do vậy năng lực về dân số-xã hội nổi bật hơn thống kê kinh tế.

Cùng với các thành phần thực tế thống kê, sự tán thành hệ thống phổ biến số liệu riêng (SDDS) được thảo luận, và trong trường hợp này việc tham gia vào hệ thống phổ biến số liệu chung (GDDS) cũng được xem xét. Một lĩnh vực khác liên quan đến thống kê kinh tế, có tên gọi thực trạng thống kê tài khoản quốc gia cũng được phân tích ngoài phạm vi của SCI. Sau đó, trong một bản đánh giá tự do trên cơ sở thu thập số liệu SCI và các thành phần các chỉ số sẵn có, các nguồn số liệu và năng lực của các nước để sản xuất số liệu thống kê dân số - xã hội về các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đã chọn được đánh giá.

<sup>(1)</sup> Các chỉ tiêu thành phần của SCI (xem phần cuối bài)

#### (a) Thống kê kinh tế

Việc thảo luận về thống kê kinh tế cho thấy rằng phần lớn các nước ESCAP đều tán thành hệ thống phổ biến số liệu riêng (SDDS) hoặc hệ thống phổ biến số liệu chung (GDDS). Trong thế giới đang phát triển, ESCAP là khu vực có số lượng lớn nhất các nước tán thành hệ thống phổ biến số liệu riêng. Trong các khu vực nhỏ hơn, Đông Nam Á là khu vực tham gia SDDS cao nhất. Nhiều nước trong số này đã tán thành ngay năm đầu sau khi công bố hệ thống SDDS, điều này có nghĩa là chỉ một vài nước đã có tiến bộ đáng kể trong một thập kỷ qua việc đáp ứng các điều kiện tiên quyết về chất lượng đối với việc tán thành SDDS (việc tuân thủ các tiêu chuẩn thống kê cụ thể). Ngược lại, GDDS không hạn chế đối với tất cả các nước thành viên của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), đã có kế hoạch hoàn thiện các tiêu chuẩn thống kê cấp quốc gia. Mặc dù hệ thống phổ biến số liệu chung và hệ thống phổ biến số liệu riêng không liên kết hệ thống, thì việc mời các nước đăng ký tham gia hệ thống phổ biến số liệu chung, cụ thể là các nước thu nhập thấp, tham gia hệ thống phổ biến số liệu riêng và kêu gọi 15 nước chưa đăng ký tham gia vào tiến trình hội nhập.

Trong tài khoản quốc gia, mức độ thu nhập dường như có liên quan chặt chẽ hơn với năng lực thống kê. Sự sẵn có của thống kê tài khoản quốc gia thống nhất ở

mức cao hơn với các nước thu nhập trung bình và thu nhập cao. Ngoài ra, do yêu cầu về các mốc thời gian quan trọng và các dãy số liệu yêu cầu ở mức tối thiểu cũng phức tạp hơn, nên chỉ một số nước thu nhập thấp có thể đáp ứng đầy đủ. Chẳng hạn như chỉ có dưới 20% các nước có thu nhập thấp trong khu vực có thể cung cấp tất cả các bảng biểu theo yêu cầu ở mức tối thiểu, và chỉ có 50% số nước đạt yêu cầu ở mốc thứ 2 (mức quan trọng thứ hai). Các khu vực Đông và Đông Bắc Á và Nam và Tây - Nam Á là những khu vực thực hiện tốt nhất về đánh giá tài khoản quốc gia. Theo Báo cáo sẵn có của Quỹ tiền tệ quốc tế về việc tuân thủ đánh giá các nước theo các Tiêu chuẩn và các Bảng mã, thì những yếu kém chủ yếu về chất lượng thống kê là do yếu kém về kỹ thuật thống kê, số liệu gốc và các nguồn lực.

*(b) Thống kê dân số-xã hội*

Kết quả dựa trên các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ về thống kê dân số - xã hội nổi trội hơn ở các nước thu nhập thấp. Điều này chứng tỏ vai trò quan trọng của trợ giúp về thu thập số liệu và sản xuất các chỉ tiêu này. Tỷ lệ phần trăm các nước có mức thu nhập thấp đã thực hiện ít nhất hai cuộc điều tra hộ gia đình quốc tế giữa năm 1999 và 2007 đã vượt các nước có khả năng thực hiện các cuộc điều tra quốc gia trong thời gian đó. Trong những giai đoạn này, quan hệ giữa mức thu nhập, việc thực hiện điều tra hộ gia đình quốc gia, và tính

đầy đủ về phạm vi đăng ký hộ tịch là tương quan thuận. Đối với các khu vực, thì Bắc và Trung Á có phạm vi kết hợp cao nhất về cả ba nguồn số liệu.

Thái Bình Dương là khu vực có mức thấp nhất về năng lực trong mọi khía cạnh phát triển thống kê đã nói đến ở trên. Thái Bình Dương cách rất xa các khu vực khác về phát triển thể chế, năng lực thống kê chung, và thống kê kinh tế và thống kê dân số - xã hội. Khu vực Bắc và Trung Á thể hiện các mức cao về năng lực thống kê (trừ hệ thống tài khoản quốc gia). Đông và Đông Bắc Á và Nam và Tây Nam Á là các khu vực dẫn đầu về thống kê tài khoản quốc gia. Đông Nam Á đặc biệt mạnh về phát triển thể chế.

Những kết quả nghiên cứu này chỉ ra những thách thức cũng như các cơ hội. Những đánh giá theo khu vực chung và tiểu khu vực có lợi cho việc xác định các khu vực, các nước có nhu cầu và các nước có thể giúp đỡ. Nói cách khác, việc hiểu biết về năng lực thống kê của các nước hoặc các khu vực khác nhau có thể giúp cho việc phát triển hợp tác Nam - Nam, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc hỗ trợ phát triển từ các nhà tài trợ. Cuối cùng, vấn đề quan trọng cần nhắc lại là giá trị của những đánh giá như vậy sẽ tăng lên, vì việc đánh giá rõ ràng và hệ thống các hoạt động và kết quả thống kê ở mức quốc gia đã được xây dựng.

*Các thành phần của SCI - đánh giá về*

năng lực thống kê qua 3 lĩnh vực: Thực trạng thống kê, Thu thập số liệu và sự sẵn có của các chỉ tiêu (theo các quy định và điều kiện cụ thể).

Về thực trạng thống kê, gồm 10 chỉ tiêu:

- Tài khoản quốc gia năm gốc
  - Cán cân thanh toán
  - Tình trạng nợ nước ngoài
  - Chỉ số giá tiêu dùng năm gốc
  - Chỉ số sản xuất công nghiệp
  - Các chỉ số giá nhập khẩu và xuất khẩu
  - Tài khoản tài chính của chính phủ
  - Báo cáo UNESCO (theo quy định)
  - Phạm vi tiêm chủng quốc gia
  - Tiêu chuẩn phổ biến số liệu riêng.
- Về thu thập số liệu, gồm 5 chỉ tiêu:
- Tổng điều tra dân số

- Tổng điều tra nông nghiệp
- Điều tra về nghèo đói
- Điều tra y tế
- Phạm vi của hệ thống đăng ký hộ tịch.

Về sự sẵn có của các chỉ tiêu, gồm 10 chỉ tiêu:

- Nghèo về thu nhập
- Suy dinh dưỡng trẻ em
- Tỷ lệ chết trẻ em
- Tiêm chủng
- HIV/AIDS
- Sức khỏe bà mẹ
- Bình đẳng giới
- Hoàn thành cấp tiểu học
- Tiếp cận nước an toàn
- Tăng GDP bình quân đầu người.

---

**Nguồn:**

- *Overview of Statistics Development in Asia and the Pacific: Summary ESCAP Statistical Newsletter, fourth Quarter, 2008* <http://www.unescap.org/stat/nl/nl-Q4-2008.asp>.

- *Country Statistical Information Philippines*  
<http://ddp-ext.worldbank.org/ext/CSIDB/getCountryStatInfoXML?id=PHL&format=CSIDB>